

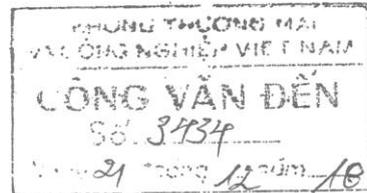
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *21/12* /UBND-KT

Quảng Bình, ngày *18* tháng 12 năm 2018

V/v kết quả cải thiện môi trường
đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi
cho doanh nghiệp



Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Văn phòng tổng hợp
Ban Kế hoạch
Nguyen
Thực hiện bản cam kết giữa UBND tỉnh Quảng Bình với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp, UBND tỉnh Quảng Bình tổng hợp kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp cụ thể như sau:

I. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và cam kết đã ký với VCCI:

21/12
- Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 1212/KH-UBND ngày 3/8/2016 để triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ theo quy định; Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm; Chỉ thị số 1304/UBND-KTTH ngày 24/07/2017 về việc tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 24/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (Nghị quyết số 10-NQ/TW); Văn bản số 62/UBND-NC ngày 12/01/2018 về việc triển khai thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 19/06/2018 ban hành Quy định về công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Việc tuyên truyền về Nghị quyết 35/NQ-CP; Nghị quyết số 19; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và cam kết về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp của tỉnh đã ký kết được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, lồng ghép thông qua các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, tại các buổi gặp mặt doanh nghiệp hàng quý do UBND tỉnh tổ chức.

II. Kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết 35/NQ-CP và cam kết đã ký với VCCI

1.1 Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:

- Triển khai thực cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định của UBND tỉnh hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính

và đẩy mạnh cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; cải tiến phương thức làm việc; giảm tối đa thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện rút ngắn tối thiểu 10% thời gian trong quá trình giải quyết TTHC so với thời hạn được pháp luật quy định.

- Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của VCCI, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán kinh phí xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh Quảng Bình với mục tiêu đo lường chất lượng điều hành kinh tế ở cấp Sở, ban, ngành và cấp huyện - các cấp triển khai thực hiện các thủ tục hành chính đến doanh nghiệp.

- Chủ động rà soát, sửa đổi quy định, chính sách của tỉnh về doanh nghiệp, đầu tư; bảo đảm đồng bộ, phù hợp quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và văn bản hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh đã ban hành (i) Quy định trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, theo đó cắt giảm tối thiểu 20% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước ⁽¹⁾ (ii) Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (iii) Quy định về trình tự thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; (iv) Quy định trình tự thủ tục thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nắm bắt quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình chuẩn bị dự án (v) Quy định lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở Thương mại, Khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh tại Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 31/08/2017 nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm Hành chính công theo hướng hiện đại, đồng bộ trong thực hiện giải quyết TTHC như tiếp nhận hồ sơ nhận qua đường bưu điện, thực hiện các giao dịch hành chính công trực tuyến ở mức độ 3 và 4; chuẩn hóa thủ tục, hồ sơ; cho phép tích hợp chữ ký số; thuận lợi cho việc tra cứu thông tin; cung cấp, mở rộng các kênh giao tiếp. Toàn tỉnh đã triển khai 13 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 02 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong đăng ký kinh doanh và cấp phép lái xe. Hệ thống giao ban trực tuyến đã được đầu tư mang lại những hiệu quả nhất định.

- Niêm yết công khai các TTHC tại phòng giao dịch 1 cửa ở các sở, ban, ngành và địa phương, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị thực

¹ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình

hiện dịch vụ hành chính trong việc cung cấp thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tra cứu, dễ thực hiện. Đa dạng hình thức công khai TTHC như niêm yết, trang web, in ấn tờ rơi, sổ tay thông tin TTHC một cách nhỏ gọn, đẹp mắt... để cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp... Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính theo hướng nhà đầu tư chỉ tiếp xúc một đầu mối để tiết kiệm chi phí thời gian cho nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Cuối tháng 11/2017, UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội thi “Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2017” nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức viên chức và nhân dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; từ đó cải thiện môi trường để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực thông quan hàng hóa, rút ngắn tối đa thời gian thông quan, tạo thuận lợi doanh nghiệp.

1.2 Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp:

- Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài; xúc tiến thương mại, tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh hàng năm tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh.

- Trong lĩnh vực Thuế: Đẩy mạnh kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc những doanh nghiệp mới kinh doanh hiệu và đăng ký thực hiện khai thuế qua mạng. Các giao dịch như đăng ký thuế, kê khai, miễn giảm thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế, đăng ký in, mua hoá đơn được thực hiện tại bộ phận “một cửa” của cơ quan thuế. Qua triển khai thực hiện đã giảm giờ khai thuế của doanh nghiệp từ 420 giờ/năm xuống còn dưới 119 giờ/năm.

Việc thực hiện cơ chế liên thông giữa cơ quan Thuế - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Công an tỉnh trong việc cấp phép kinh doanh, cấp mã số thuế, khắc dấu; việc luân chuyển hồ sơ giao đất, cho thuê đất của các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện nghĩa vụ tài chính đã tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

- Trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Duy trì 100% hồ sơ giao dịch với các đơn vị tham gia BHXH, BHYT được tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính; 100% hồ sơ đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN và đề nghị cấp sổ BHXH, thẻ BHYT được giao dịch điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tăng năng suất và cường độ lao động trong giải quyết các TTHC, kết quả trong số 28 TTHC trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN có 21 thủ tục được rút ngắn giải quyết trên 10% so với quy định, trong đó có 9 thủ tục được rút ngắn từ trên 50% thời gian, 6 thủ tục rút ngắn thời gian từ 40-50%. Kết quả 100% các dịch vụ công trong lĩnh vực thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN đã đạt cấp độ 1 và cấp độ 2. *la*

- Trong lĩnh vực tín dụng: Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản.

- Trong lĩnh vực xây dựng: Điều chỉnh giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính quy định tại Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình. Thực hiện rút ngắn thời gian thực hiện TTHC về cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan. Trong đó, các thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án nhóm B,C; Thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công; Cấp phép xây dựng giảm 10-33% thời gian tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp.

1.3 Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp:

- Quyết định thành lập tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp, do Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì và các sở, ngành, địa phương liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cụ thể cho từng doanh nghiệp.

- Định kỳ điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời trên các kênh thông tin, Website của tỉnh về các cơ chế, chính sách, quy hoạch² nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin, tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, dự kiến hoàn thành trong quý I/2019. Thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về quy hoạch, về cơ chế chính sách cũng như hướng dẫn đầu tư theo hướng ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu và có chỉ dẫn rõ ràng để thuận tiện tra cứu.

- Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo tính công bằng, khách quan, minh bạch. Đối với các khu vực có tiềm năng, được nhiều nhà đầu tư quan tâm như Bảo Ninh, Phong Nha, các quỹ đất đất ven biển... tỉnh đã tổ chức rà soát các quỹ đất còn trống, đánh giá thực trạng, trên cơ sở đó ban hành suất đầu tư tối thiểu làm cơ sở để kêu gọi nhà đầu tư có năng lực. Đồng thời, kiên quyết thu hồi đất những dự án chậm tiến độ thực hiện.

- UBND tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với VCCI tổ chức Hội nghị cải cách thể chế và sự phát triển doanh nghiệp, giải đáp, chia sẻ với những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp với gần 100 doanh nghiệp tham gia; đồng thời tiếp thu những ý kiến đóng góp, đề xuất để tổng hợp, tham vấn cho Quốc hội, Chính phủ ban hành các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

² quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch địa điểm xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực... 

- Phối hợp với VCCI chi nhánh Đà Nẵng xây dựng báo cáo rà soát, đánh giá chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm sửa đổi điều chỉnh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư:

+ Đơn giản hóa thủ tục: Thực hiện rút ngắn tối thiểu 10% thời gian trong quá trình giải quyết TTHC so với thời hạn được quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

+ Thời gian thành lập doanh nghiệp: 2 ngày (so với trước khi có Nghị quyết 35/NQ-CP là 3 ngày).

+ Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 4 ngày (so với trước khi có Nghị quyết 35/NQ-CP là 5 ngày)

+ Thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 18 ngày (so với trước khi có Nghị quyết 35/NQ-CP là 35 ngày)

+ Tỷ lệ đăng ký qua mạng điện tử: 50% đối với doanh nghiệp thành lập mới (trước khi có Nghị quyết 35/NQ-CP là 0%).

- Tiếp cận đất đai:

+ Thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bộ phận giao dịch một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình: 7 ngày.

+ Đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 3 ngày.

- Thời gian thông quan hàng hóa:

+ Thời gian thông quan hàng hóa, trung bình thời gian thông quan một lô hàng là 30 phút, giảm 30 phút so với trước đây, đối với hàng hóa thuộc luồng xanh được thông quan trong vòng từ 3 - 5 giây (so với trước đây là 15 phút), tờ khai luồng vàng thông quan trong vòng 5 phút (so với trước đây là 11 phút), tờ khai luồng đỏ thông quan trong vòng 60 phút (so với trước đây là 120 phút)

- Cải cách hành chính thuế:

+ Hoàn thuế: 6 ngày

+ Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt: 100%

+ Nộp thuế điện tử đạt: 99,3%

2.2. Phát triển doanh nghiệp:

- Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp hoạt động đến năm 2020 là: 7000 doanh nghiệp. 

- Tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh đến nay là 5.736 doanh nghiệp (trước khi có Nghị quyết 35 là 4.274 doanh nghiệp, đến hết năm 2017 là 5.050 doanh nghiệp)

- Tổng số doanh nghiệp đăng ký trong năm 2018 là 686 doanh nghiệp (tăng tăng 96 doanh nghiệp so với năm 2017 và tăng 114 doanh nghiệp so với năm 2016).

- Tổng số vốn đầu tư trong năm 2018 là 63.888 tỷ đồng (tăng 38.094 tỷ đồng so với trước khi có Nghị quyết 35, so với năm 2017 16.820 tỷ đồng)

2.3. Đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp:

UBND tỉnh Quảng Bình đã tổ chức định kỳ hàng quý gặp mặt doanh nghiệp. Tại các buổi gặp mặt, có đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chủ trì dự và lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp. Qua Hội nghị, đã ghi nhận được nhiều ý kiến phản ánh, góp ý, đề xuất, kiến nghị cụ thể của các doanh nghiệp, trực tiếp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh đã trả lời, giải quyết kiến nghị ngay tại cuộc họp. Sau Hội nghị, UBND tỉnh đã giao các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời giải quyết, trả lời kiến nghị đề xuất doanh nghiệp gửi đến Hội nghị.

Ngoài ra, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng tháng tổng hợp ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp và trả lời bằng văn bản, từ năm 2017 đến nay đã trả lời tổng số 42 ý kiến của các doanh nghiệp liên quan đến nhiều lĩnh vực.

2.4. Công khai, minh bạch thông tin:

- Niêm yết công khai các TTHC tại phòng giao dịch 1 cửa ở các sở, ban, ngành và địa phương, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị thực hiện dịch vụ hành chính trong việc cung cấp thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tra cứu, dễ thực hiện. Đa dạng hình thức công khai TTHC như niêm yết, trang web, in ấn tờ rơi, sổ tay thông tin TTHC một cách nhỏ gọn, đẹp mắt...để cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp...Đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tất cả các lĩnh vực

2.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử:

- Hiện nay toàn tỉnh đã triển khai 13 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 2 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Hệ thống giao ban trực tuyến đã được đầu tư, mang lại những hiệu quả nhất định, giảm thiểu việc đi lại, hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh đã đảm bảo phục vụ các cuộc họp trực tuyến do Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tổ chức cũng như các cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với UBND huyện, thị xã, thành phố.

2.6. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp:

Vệc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp được thực hiện theo tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật phá sản 2014, cụ thể: 

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng 2 tháng (đối với các vụ án phức tạp gia hạn thêm 1 tháng)

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, Thẩm phán ra quyết định đồng ý phá sản hay không phá sản.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, trong đó chú trọng theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đối với các Văn phòng luật sư và Văn phòng công chứng trên địa bàn.

- Được sự hỗ trợ của Ban quản lý chương trình 585 (Bộ Tư pháp), công tác hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được triển khai có hiệu quả, các đơn vị đã tập trung xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản QPPL cho các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và các doanh nghiệp trên địa bàn bao gồm Giới thiệu Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014, Luật Đầu tư công, Luật Đấu Thầu, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản hướng dẫn có liên quan; giới thiệu các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh³.

2.7. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Định kỳ hàng quý UBND tỉnh Quảng Bình đã tổ chức gặp mặt doanh nghiệp; cấp huyện 3 tháng/lần với quy mô doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ.

- Ban hành Nghị quyết số 19/2017/QĐ-HĐND Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; và Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh.

- Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020 nhằm cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư khi đến tìm hiểu cơ hội đầu tư.

- Tổ chức triển khai thiết lập đa dạng kênh thông tin để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp về kết quả thực hiện thủ tục hành chính;

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tăng cường tập trung chỉ đạo rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, qua đó tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án sớm đi vào hoạt động đồng thời kiên quyết thu hồi những dự án chậm tiến độ. Đã thực hiện rà soát 27 dự án theo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy năm 2016, 24 dự án chậm tiến độ năm 2017, 48 dự án xăng dầu và 65 dự án tại khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng⁴.

³ Năm 2017, đã tổ chức 05 hoạt động nhằm hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trên địa bàn gồm: Hoạt động “Bồi dưỡng tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng và người thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”; hoạt động “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh dành cho doanh nghiệp”; hoạt động “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”; hoạt động đối thoại “Doanh nghiệp với công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo”; hoạt động tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm giữa Cộng tác viên và doanh nghiệp trong quá trình thiết lập, duy trì mạng lưới và trao đổi về pháp luật kinh doanh” cho gần 500 lượt người tham gia.

⁴ Đã thu hồi 08 dự án, gia hạn tiến độ thực hiện 17 dự án, đã hoàn thành đi vào hoạt động 21 DA (Trong đó: 14 dự án xăng dầu, 04 dự án hoạt động nhưng tạm dừng do khó khăn); 16 dự án đã nộp thuế với số tiền 9 tỷ đồng.

- Phối hợp với Công ty cổ phần MISA cung cấp miễn phí phần mềm kế toán MISA cho các doanh nghiệp mới thành lập, năm 2018 đã cấp thêm phần mềm kế toán cho 61 doanh nghiệp mới thành lập nâng tổng số doanh nghiệp được cấp từ năm 2017 đến nay là 153 doanh nghiệp.

2.8. Các sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh và cải cách thủ tục hành chính mà tỉnh đã thực hiện tại địa phương:

- Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 19/06/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định về công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

III. Kế hoạch tiếp tục triển khai Nghị quyết 35 trong năm 2019:

1. Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, công khai minh bạch thông tin; tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh doanh theo nguyên tắc bình đẳng, công bằng, minh bạch. Thủ trưởng các Sở/Ngành/Địa phương bám sát các mục tiêu và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của Chính phủ để xây nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của đơn vị mình và tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo cấp trên theo định kỳ hàng quý và hàng năm

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép, thực hiện dự án. Đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm.

- Tiếp tục thực hiện tốt kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để cộng đồng doanh nghiệp hiểu rõ và ủng hộ, hợp tác trong các chương trình cải cách, hiện đại hóa giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Hoàn thành đúng tiến độ các các dịch vụ công trực tuyến.

2. Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp:

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính về thuế, tạo điều kiện tốt nhất cho người nộp thuế trong việc thực hiện các thủ tục về thuế; Công tác thanh tra, kiểm tra thuế và kết quả giải quyết khiếu nại về thuế đảm bảo thời gian quy định, đúng

pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, về dự toán thu chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản.

3. Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp:

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp hàng quý nhằm nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại, gặp gỡ với cộng đồng doanh nghiệp, giải quyết dứt điểm và thỏa đáng các vướng mắc của doanh nghiệp, công khai kết quả quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp. Hội doanh nghiệp tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời tổng hợp những khó khăn, báo cáo UBND tỉnh.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư báo cáo Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp do Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Nâng cao chất lượng Trung tâm Hành chính công tỉnh, coi đây là một trong những nội dung thiết thực và quan trọng nhất. Trong năm 2019, phải đưa 100% sở, ngành có giải quyết thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; đẩy mạnh việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử một cửa tỉnh để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/03/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ pháp triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018.

IV. Đề xuất và kiến nghị:

1. Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương:

- Cập nhật sửa đổi, bổ sung đầy đủ, kịp thời các TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC mới được ban hành hoặc bị sửa đổi, thay thế hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ vào Bộ TTHC chung của 4 cấp chính quyền (cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) nhằm tạo điều kiện giúp địa phương có căn cứ, cơ sở cập nhật, ban hành thực hiện đúng quy định. 

2. Kiến nghị với VCCI và các Hiệp hội doanh nghiệp:

- Kịp thời tuyên truyền để kết nạp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh; hỗ trợ pháp lý, đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ về tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trong sản xuất, trong quản trị kinh doanh.

Trên đây là tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp theo các nội dung nêu trong bản Cam kết về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp đã ký kết với VCCI. UBND tỉnh kính gửi VCCI tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang